

Số: 53/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi
cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 9428/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy

định tại khoản 1 Điều 23, điểm b và điểm d khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15; khoản 3 Điều 5, điểm a và b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng: 2.200.000 đồng/người/tháng;

b) Tổ phó: 2.000.000 đồng/người/tháng;

c) Tổ viên: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Ngoài phần ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đã hỗ trợ, người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 100% phần còn lại tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng, tính theo mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và 100% phần còn lại tiền đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế;

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, không tham gia bảo hiểm y tế hoặc đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật thì không được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản này.

3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Khi thực hiện nhiệm vụ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày. Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/buổi nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng;

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức bồi dưỡng 30.000 đồng/người/ngày nhưng tối đa không quá 150.000 đồng/người/tháng;

c) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách trong trường hợp không đi, về hằng ngày thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/ngày.

4. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế như người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự đã tham gia bảo hiểm y tế và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn cơ bản hằng ngày của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

5. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

a) Trường hợp bị tai nạn: Nếu người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế thì trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng mức hỗ trợ như quy định tại khoản 4 điều này, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi xuất viện. Nếu tai nạn làm suy giảm 5% khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được hưởng 11.700.000 đồng; sau đó, mức suy giảm tăng lên mỗi 1% thì được hỗ trợ thêm 1.170.000 đồng; suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì được hưởng 140.400.000 đồng;

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí như người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

6. Mức chi cho công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các mức chi khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nghị quyết này từ nguồn ngân sách nhà nước và được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức hỗ trợ hằng tháng cho người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

c) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN¹⁰.

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình